|  |
| --- |
| TIỂU ĐOÀN 18  **ĐẠI ĐỘI 1**  **KẾ HOẠCH**  **THÔNG QUA GIÁO ÁN**  **HUẤN LUYỆN CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN**  **Bài: Lý thuyết cơ bản về công nghệ thông tin**  **Ngày ..... tháng ….. năm 2024** |
| *Ngày tháng năm 2024*  **PHÊ DUYỆT**  **CỦA TIỂU ĐOÀN TRƯỞNG**  **1. Phê duyệt kế hoạch:**  **THÔNG QUA GIÁO ÁN**  **HUẤN LUYỆN CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN**  **Bài: Lý thuyết cơ bản về công nghệ thông tin.**  Của: Đ/c Hồ Hồng Phong – Đại úy – Đại đội trưởng – Đại đội 1.  **2. Địa điểm phê duyệt:**  Tại:…………………………………………………………………………….  **3. Nội dung phê duyệt:**  a) Phần nội dung kế hoạch  …………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………  b) Phần thực hành thông qua  …………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………  **4. Kết luận:**  …………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………  **TIỂU ĐOÀN TRƯỞNG**  **Trung tá Nguyễn Trung Hiếu**  TIỂU ĐOÀN 18  **ĐẠI ĐỘI 1**  **KẾ HOẠCH**  **THÔNG QUA GIÁO ÁN**  **HUẤN LUYỆN CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN**  **Năm 2024** |

**Phần một**

**Ý ĐỊNH THÔNG QUA**

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU**

**A. Mục đích**

Nhằm thống nhất về nội dung, tổ chức và phương pháp huấn luyện kỹ thuật chuyên ngành thông tin. Làm cơ sở để cán bộ huấn luyện hoàn chỉnh, thục luyện giáo án và huấn luyện bảo đảm thống nhất có chất lượng cho đơn vị.

**B. Yêu cầu**

- Tập trung trong buổi thông qua

- Chấp hành nghiêm kỷ luật, bảo đảm tác phong

- Nắm nội dung huấn luyện và kết luận của chỉ huy

**II. NỘI DUNG**

1. Thông qua phần ý định của bài.

2. Thông qua thực hành huấn luyện

**III. THỜI GIAN**

- Thời gian thông qua: 02 giờ 30 phút

- Thời gian thông qua phần ý định huấn luyện: 30 phút

- Thời gian thông qua phần thực hành huấn luyện: 01 giờ 30 phút

- Thời gian nhận xét kết thúc buổi thông qua, triển khai công việc tiếp theo: 30 phút

**IV. TỔ CHỨC – PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức:**

- Thành một bộ phận để thông qua.

**2. Phương pháp:**

Phần ý định huấn luyện sử dụng phương pháp báo cáo.

Giảng thử: Thực hành huấn luyện các vấn đề huấn luyện

**V. THÀNH PHẦN**

Cán bộ thông qua: Đại đội trưởng, Chính trị viên.

Cán bộ được thông qua: Các Trung đội trưởng huấn luyện của đơn vị.

**VI. ĐỊA ĐIỂM**

.............................................................................................................................

**VII. BẢO ĐẢM.**

\* Đối với cán bộ thông qua.

- Kế hoạch thông qua đã được phê duyệt.

- Tài liệu.

+ Hướng dẫn tổ chức, phương án Thông qua giáo án – NXBQĐ năm 2018.

+ Tài liệu HLCNTT 2020 - BCTTLL

\* Đối với cán bộ được thông qua

- Giáo án.

- Tài liệu.

+ Giáo án huấn luyện

+ Giáo trình HLCNTT

- Vật chất: Tranh vẽ, giá treo.

**Phần hai**

**THỰC HÀNH THÔNG QUA**

**I. THỦ TỤC THAO TRƯỜNG**

1. Tập trung kiểm tra quân số, VKTB chỉnh đốn hàng ngũ báo cáo cấp trên

2. Quy định trật tự vệ sinh, bảo đảm an toàn.

- Quy định về đi lại, vệ sinh và bảo đảm an toàn

- Khi cần có thể phổ biến tình huống và cách xử lý

3. Quy định ký, tín hiệu thông qua.

- Dùng cờ, còi kết hợp khẩu lệnh để quy định.

**II. PHỔ BIẾN Ý ĐỊNH THÔNG QUA**

1. Nêu tên bài.

2. Mục đích, yêu cầu.

3. Nội dung.

4. Thời gian.

5. Tổ chức và phương pháp.

**III. THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG**

**1. Thông qua phần ý định huấn luyện bài**: **Lý thuyết cơ bản về công nghệ thông tin.**

- Thời gian: ……………………………………..……………………………

- Phương pháp: Báo cáo

- Chỉ định cán bộ ra thông qua nội dung: ……………………………………..

\* Nội dung cần tập trung thảo luận.

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

\* Duy trì thảo luận.

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

\* Tóm tắt, phân tích

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

\* Kết luận:

**Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN**

**I.MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

**1. Mục đích:**

- Huấn luyện cho chiến sĩ trong trung đội về lý thuyết cơ bản công nghệ thông tin làm cơ sở cho các đồng chí học tập, công tác tại đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ sau này.

**2. Yêu cầu:**

- Nắm được nội dung bài học.

- Vận dụng linh hoạt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Bảo đảm an toàn về người và khí tài trang bị trong quá trình huấn luyện.

**II. NỘI DUNG:**

- Gồm 02 VĐHL:

**1. VĐHL 1:** Kiến thức cơ bản về máy tính và mạng máy tính.

**2. VĐHL 2:** Các ứng dụng của CNTT-TT.

Trọng tâm: ***VĐHL 1,2.***

**III. THỜI GIAN**

Thời gian huấn luyện : ……………………………………..………………...

- Thời gian lên lớp: ……………………………………..…………………….

- Thời gian luyện tập: ……………………………………..…………………..

- Thời gian kiểm tra: ……………………………………..…………………..

**IV. TỔ CHỨC - PHƯƠNG PHÁP**

1. Tổ chức

a) Tổ chức đội hình lớp: Lấy đơn vị trung đội làm đội hình huấn luyện do trung đội trưởng trực tiếp huấn luyện.

b) Tổ chức ôn luyện: Lấy đơn vị tiểu đội làm đội hình luyện tập do các đ/c tiểu đội trưởng trực tiếp duy trì, trung đội trưởng theo dõi duy trì chung.

2. Phương pháp

a) Chuẩn bị huấn luyện

- Nghiên cứu tài liệu, đối tượng huấn luyện. Soạn thảo giáo án, thông qua giáo án và thục luyện giáo án.

- Bồi dưỡng cán bộ: Bồi dưỡng at về tổ chức và phương pháp điều hành tiểu đội, tổ đài luyện tập.

b) Thực hành huấn luyện

- Đối với trung đội trưởng: Sử dụng phương pháp thuyết trình, giảng giải, phân tích kết hợp với chỉ cụ thể trên mặt máy để giới thiệu từng nội dung.

- Đối với phân đội: Quan sát, lắng nghe kết hợp với giáo án rút gọn để nắm được các nội dung chính quan trọng.

**2. Thông qua thực hành huấn luyện bài**: **Lý thuyết cơ bản về CNTT.**

- Nội dung: **VĐHL 1:** Kiến thức cơ bản về máy tính và mạng máy tính.

- Thời gian: .…………………………………….…………………………….

- Phương pháp: Giảng thử

- Chỉ định cán bộ ra thông qua nội dung: .…………………………………….

\* Nội dung cần tập trung thảo luận.

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

\* Duy trì thảo luận.

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

\* Tóm tắt, phân tích

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

\* Kết luận:

**THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**I. THỦ TỤC HUẤN LUYỆN**

1. Tập trung trung đội, kiểm tra quân số,trang bị, báo cáo cấp trên (nếu có).

2. Quy định trật tự vệ sinhhội trường, an toàn, kỷ luật

- Quy định kỷ luật học tập.

- Quy định đi lại, nghỉ giải lao.

- Quy định vệ sinh.

3. Phổ biến ký, tín hiệu luyện tập

- Duy trì, điều hành thời gian huấn luyện do trực ban lớp học đảm nhiệm bằng 1 hồi còi và khẩu lệnh trực tiếp

4. Kiểm tra bài cũ

**II. HẠ KHOA MỤC**

1. Tên khoa mục, bài học: Lý thuyết cơ bản về Công nghệ thông tin.

2. Mục đích, yêu cầu.

3. Nội dung.

4. Thời gian.

5. Tổ chức, phương pháp.

6. Địa điểm, vật chất bảo đảm.

**III. THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

| **VĐHL** | **Nội dung** | **Tổ chức,**  **Phương pháp** |
| --- | --- | --- |
| **VĐHL 1**  ………. | **LÝ THUYẾT**  **KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ MÁY TÍNH VÀ MẠNG MÁY TÍNH**  Phần cứng máy tính: • Máy tính cá nhân • Thiết bị cầm tay • Các thuật ngữ phần cứng • Các thành phần phần cứng. • Thiết bị lưu trữ • Thiết bị nhập – xuất • Các cổng thông dụng  Phần cứng máy tính: • Máy tính cá nhân: bao gồm Desktop ( máy tính để bàn), Laptop–Notebook  – Netbook( máy tính xách tay)  Thiết bị cầm tay: Tablet, Smartphone, Smartwatch      **1. Khối xử lý trung tâm**(CPU – Center Processing Unit ):  Là bộ phận quan trọng nhất và đắt tiền nhất của máy tính, chip vi xử lý thường được gọi là bộ não của máy tính vì các lệnh từ chương trình phần mềm và nhập liệu đầu vào được tiếp nhận vàxử lý tại đây.  Được biết đến như là bộ xử lý trung tâm (CPU) xử lý thông tin và câu lệnh với tốc độ khác nhau • Hertz (Hz) đo tốc độ xung nhịp bên trong máy tính về tần suất hay số vòng xoay mỗi giây. • Bộ xử lý lõi kép hay lõi tứ có chứa 2 hay 4 chip xử lý.    **2. Bộ nhớ máy tính(memory ):**  Máy tính được phát triển theo hệ cơ số nhị phân 0 và 1 hay còn gọi là hệ nhi phân (binary system).  • Đối với máy tính dùng để lưu trữ thông tin, máy tính này cần có chip bộ nhớ.  • Bộ nhớ được đo bằng đơn vị bits và bytes.  • Bit là đơn vị dữ liệu nhỏ nhất mà máy tính sử dụng • Một nhóm 8 bit tạo thành 1 byte   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1 Kilobyte (KB) | = | 1,04 Bytes | | 1 Megabyte (MB) | = | 1,048,576 Bytes | | 1 Gigabyte (GB) | = | 1,073,741,824 Bytes | | 1 Terabyte (TB) | = | 1,099,511,627,776 Bytes | | 1 Petabyte (PB) | = | 1,125,899,906,842,624 Bytes |   • Toàn bộ việc xử lý dữ liệu trong máy tính đòi hỏi việc sử dụng kết hợp nhiều byte.  • Mỗi tập tin máy tính sử dụng có kích thước khác nhau. • Kích thước tập tin dữ liệu tăng hay giảm tùy thuộc vào nội dung lưu trữ.  **3. Bộ nhớ chỉ đọc (read only memory)**  ROM: là một loại thiết bị lưu trữ dùng trong máy tính. Không giống như RAM, thông tin trên ROM vẫn được duy trì dù nguồn điện cấp không còn.  • ROM, theo đúng nghĩa, chỉ cho phép đọc dữ liệu từ chúng tuy nhiên tất cả các loại ROM đều cho phép ghi dữ liệu ít nhất một lần, hoặc khi sản xuất lần đầu hoặc trong bước lập trình. Một số loại ROM cho phép xóa và lập trình lại nhiều lần.    **4. Bộ nhớ truy xuất ngẫu nhiên (random access memory):**  Là một loại bộ nhớ điện tử nơi máy tính lưu giữ tạm thời bản sao các chương trình và dữ liệu.  • RAM có đặc điểm “bốc hơi” (volatile); thông tin mất đi khi mất điện.  • Tốc độ được đo bằng nano giây (ns).  • Còn được dùng trong card hình ảnh (graphic card) hoặc dùng làm bộ nhớ đệm thông tin gửi đến máy in.    **5. Các thiết bị lưu trữ**  Các hệ thống lưu trữ • Ổ đĩa cứng • Ổ đĩa quang • Các thiết bị lưu trữ di động • Ổ đĩa mạng • Lưu trữ từ xa      **6. Các thiết bị lưu trữ**  RAM chỉ lưu trữ thông tin tạm thời nên máy tính phải lưu công việc đang làm vào một thiết bị lưu trữ. • Thiết bị lưu trữ sử dụng sẽ tùy thuộc vào dung lượng lưu trữ cầnthiết cũng như tốc độ truy xuất dữ liệu hoặc tốc độ truyền dữ liệu (data transfer rate).  • Các ổ đĩa cứng thường được dùng để lưu trữ, truy xuất phần mềm và dữ liệu.  • Có thể dùng các phương tiện lưu trữ khác như thẻ nhớ hoặc đĩa quang để lưu trữ bản sao dữ liệu với mục đích dự phòng và di chuyển.    **7. Các thiết bị nhập xuất dữ liệu (input / output):**  • Cho phép người dùng giao tiếp với máy tính.  • Có ba loại thiết bị nhập/xuất dữ liệu:  • Gửi thông tin đến máy tính.  • Hiển thị hoặc truyền thông tin đi từ máy tính.  • Trao đổi thông tin giữa máy tính với nhau.  • Thiết bị nhập.  • Bất cứ thiết bị gì dùng để đưa thông tin vào máy tính.  • Thiết bị xuất.  • Bất cứ thiết bị nào có thể hiển thị được thông tin từ máy tính gửi đi.    **8. Các cổng kết nố (i/o ports):**  • Cổng song song (Parallel).  • Cổng nối tiếp (Serial).  • Cổng SCSI (Small Computer System Interface).  • Cổng USB (Universal Serial Bus)    Cổng HDMI ((High-Definition Multimedia Interface)    IDE (Itegrated Drive Electronics) SATA (Serial Advanced Technology Attachment)    eSATA (External Serial Advanced Technology Attachment)    Network Connections    **9. Phần mềm máy tính:**  • Giới thiệu phần mềm máy tính (PMMT).  • Phân loại phần mềm máy tính.  • Chức năng của mỗi loại:  Là các chương trình được lập trình theo các yêu cầu nhất định, phục vụ giải quyết các vấn đề cho người dùng, bao gồm :  • Phần mềm hệ thống.  • Phần mềm ứng dụng.  Phần mềm hệ thống: Là phần mềm giúp điều khiển phần cứng máytính, các thiết bị chuyên dụng và là nền cho các ứng dụng khác hoạt động.    Phần mềm ứng dụng: Là các phần mềm giúp người sử dụng thực hiện các công việc của mình trên máy tính một cách hiệu quả, nhanh chóng và dễ dàng.  • Office Software.  • Graphics Software.  • Multimedia Software.  • Phần mềm miễn phí, trả phí.  • Phần mềm mã nguồn mở.  • Phần mềm chia sẻ.  • Phần mềm bản quyền. | - Tổ chức: Lên lớp theo đội hình trung đội.  - Phương Pháp:  Giáo viên đọc chậm từng nội dung để người học ghi, kết hợp phân tích làm rõ cho người học nắm. |

**IV. NHẬN XÉT KẾT THÚC BUỔI THÔNG QUA VÀ CHỈ THỊ NHỮNG CÔNG VIỆC CẦN LÀM NGAY**

1. Hội ý chỉ huy

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

2. Nhận xét

\* Mạnh

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

\* Hạn chế

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

3. Chính trị viên triển khai nội dung CTĐ, CTCT trong huấn luyện

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

4. Chỉ thị những công việc cần làm tiếp theo

- Thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn chỉnh giáo án: Từ ngày …. tháng …. năm 2024 đến ngày …. tháng …. năm 2024.

- Thời gian, địa điểm nộp giáo án. Tại phòng giao ban c: Lúc ........ ngày … tháng … năm 2024

- Thời gian thục luyện giáo án: Từ ngày …. tháng …. năm 2024 đến ngày …. tháng …. năm 2024.

- Thời gian hoàn thành mọi công tác chuẩn bị: Ngày …. tháng …. năm 2024.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG**  **Đại úy Hồ Hồng Phong** |